

cuộc họp thường trực Chính phủ ngày 14 tháng 02 năm 2003 (Công văn số 83/VPCP-KTTH ngày 14 tháng 02 năm 2003);

Xét đề nghị của Bộ Thương mại tại Công văn số 36/TM-KHTK ngày 11 tháng 02 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giá bán tối đa một số loại xăng dầu như sau:

1. Giá bán lẻ xăng không chì RON 92: 5.600 đồng/lít;
2. Giá bán lẻ xăng không chì RON 90: 5.400 đồng/lít;
3. Giá bán lẻ xăng không chì RON 83: 5.200 đồng/lít;
4. Giá bán lẻ diesel 0,5%S: 4.400 đồng/lít;
5. Giá bán lẻ dầu hỏa: 4.300 đồng/lít;
6. Giá bán lẻ mazut: 3.200 đồng/kg.

Mức giá quy định trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2.

1. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện cụ thể.
2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2003; những Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trước đây trái với Quyết định này đều hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài chính, Thương mại, Kế hoạch và Đầu tư; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI - Y TẾ - CÔNG AN

THÔNG TƯ liên tịch số 01/2003/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 24/01/2003 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2002/NĐ-CP về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an thống nhất hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định này như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả người nghiện ma túy đang sinh sống tại cộng đồng, trừ những người thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Thuộc diện bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
2. Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
3. Đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;
4. Đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;
5. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy;

6. Đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mà vẫn còn nghiện.

II. TỔ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Thành phần tổ công tác:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã) ra quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (sau đây viết gọn là Tổ công tác) để giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc cai nghiện ma túy. Thành phần Tổ công tác gồm: một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ xã hội hoặc văn hóa - xã hội, cán bộ y tế, công an xã, phường, thị trấn và một số cán bộ ban, ngành, đoàn thể khác cùng cấp.

Căn cứ vào tình hình cụ thể và tổ chức bộ máy của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng thành viên và chỉ định cán bộ làm nhiệm vụ thường trực tổ công tác.

2. Nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác:

a) Tổ trưởng Tổ công tác có nhiệm vụ xây dựng và chỉ đạo, hướng dẫn các ban, ngành phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

b) Thường trực Tổ công tác có nhiệm vụ:

- Tổng hợp hồ sơ và chuẩn bị các thủ tục cần thiết để Tổ công tác trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cai nghiện ma túy hoặc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm theo thẩm quyền, cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Đánh giá định kỳ hoặc đột xuất kết quả cai nghiện ma túy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Quản lý hồ sơ cai nghiện ma túy theo quy định.

c) Các thành viên khác của Tổ công tác có nhiệm vụ:

- Thành viên là cán bộ công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thu thập tài liệu, thẩm tra và lập hồ sơ về người nghiện ma túy thuộc diện được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; giữ gìn trật tự, an toàn cho công tác cai nghiện và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan và gia đình người nghiện ma túy theo dõi, giúp đỡ, quản lý chặt chẽ họ trong và sau khi cai nghiện.

- Thành viên là cán bộ y tế cấp xã có trách nhiệm thẩm tra, xác định tình trạng nghiện của người nghiện ma túy và tổ chức xét nghiệm tìm chất ma túy (khi cần thiết); lập kế hoạch, phương pháp điều trị, phục hồi cho từng trường hợp cụ thể; lập hồ sơ bệnh án và triển khai các biện pháp theo đúng phương pháp cai nghiện đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt để cắt cơn, điều trị các rối loạn sinh học sau cắt cơn và chữa bệnh cho người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Các thành viên khác là cán bộ, nhân viên thuộc ban, ngành và các tổ chức xã hội theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác có trách nhiệm giám sát, theo dõi và phối hợp quản lý, giúp đỡ người được cai nghiện.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Tổ chức việc khai báo và đăng ký cai nghiện:

Tổ công tác có trách nhiệm bố trí địa điểm thuận tiện và phân công cán bộ tiếp nhận việc khai báo và đăng ký cai nghiện; địa điểm và thời gian tiếp nhận khai báo, đăng ký cai nghiện phải thông báo công khai cho nhân dân trên địa bàn.

Cán bộ tiếp nhận việc khai báo, đăng ký cai nghiện có trách nhiệm hướng dẫn người nghiện ma túy, gia đình hay người giám hộ của họ khai báo tình trạng nghiện của người nghiện ma túy và những thông tin cần thiết khác phục vụ việc cai nghiện (Mẫu số 1)*.

2. Cam kết cai nghiện:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi người nghiện ma túy, gia đình hay người giám hộ của họ khai báo và đăng ký cai nghiện, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác minh và lập hồ sơ. Nếu người đăng ký thuộc diện đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì tư vấn, hướng dẫn họ ký viết cam kết (Mẫu số 2)* và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định. Trường hợp người nghiện ma túy mắc các bệnh phối hợp cấp tính hay mãn tính ảnh hưởng tới quá trình cai nghiện thì phải tư vấn cho họ điều trị bệnh ổn định mới tiến hành cai nghiện.

3. Quyết định cai nghiện:

Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được đề nghị của Tổ công tác, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho người nghiện ma túy được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trong thời gian ít nhất là 06 tháng (Mẫu số 3)*. Quyết định cai nghiện được lập thành 04 bản, 01 bản lưu Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 bản gửi Tổ công tác để đưa vào hồ sơ, 01 bản giao cho người được cai nghiện hoặc gia đình hay người giám hộ của họ, 01 bản gửi Tổ trưởng Tổ dân cư hoặc trưởng thôn, bản, làng... (sau đây gọi chung là tổ dân cư) nơi người được cai nghiện cư trú để phối hợp thực hiện công tác cai nghiện.

IV. CAI NGHIỆN CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

1. Việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được thực hiện theo quy trình thống nhất (có phụ lục kèm theo).

2. Việc áp dụng các biện pháp để cắt cơn, điều trị các rối loạn sinh học sau cắt cơn và chữa bệnh cho người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng phải thực hiện theo đúng phương pháp do Bộ Y tế quy định.

3. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức tiếp nhận điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy thường

xuyên tại trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc bố trí địa điểm phù hợp có đủ điều kiện an toàn để tổ chức điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy thành từng đợt tại các tổ dân cư.

4. Người cai nghiện ma túy có trách nhiệm:

- Thực hiện nghiêm chỉnh cam kết của mình.
- Không được sử dụng các loại thuốc hoặc các chất làm sai lệch kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy.

- Hàng tháng báo cáo kết quả cai nghiện cho cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện để ghi sổ theo dõi (Mẫu số 4)*.

- Khi đi khỏi nơi cư trú phải báo cáo cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện và khi trở về phải xét nghiệm tìm chất ma túy (nếu cần thiết).

5. Gia đình hoặc người giám hộ của người cai nghiện ma túy có trách nhiệm:

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện và kinh phí cai nghiện ma túy theo quy định chung.

- Hướng dẫn, chăm sóc, động viên giúp đỡ người cai nghiện ma túy thực hiện việc cai nghiện.

- Quản lý, giám sát người cai nghiện ma túy thực hiện cam kết cai nghiện.

V. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Trong quá trình tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, nếu thấy người đang cai nghiện có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện phối hợp với gia đình họ tiến hành kiểm tra, thu thập mẫu để xét nghiệm tìm chất ma túy.

2. Trường hợp người đang cai nghiện vi phạm cam kết cai nghiện thì cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện nhắc nhở họ sửa chữa hoặc lập biên bản xử lý vi phạm (Mẫu số 5)*. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Tổ công tác báo

cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định một trong các biện pháp xử lý vi phạm sau:

- Cảnh cáo;
- Đình chỉ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí tổ chức cai nghiện, đồng thời áp dụng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

VI. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Xét và cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy:

a) Trong thời hạn 15 ngày trước khi kết thúc thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Tổ công tác chủ trì phối hợp với Tổ trưởng Tổ dân cư và gia đình hay người giám hộ của người đã cai nghiện tổ chức họp Tổ dân cư để xem xét, đánh giá kết quả cai nghiện ma túy của người được cai nghiện và đề nghị cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy cho người có đủ điều kiện. Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (Mẫu số 6)* cho người đã cai nghiện có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Không còn chất ma túy trong cơ thể;
- Thực hiện đầy đủ các cam kết cai nghiện;
- Chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành vi, có lối sống lành mạnh và được 2/3 số người trong Tổ dân cư dự họp đồng ý đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

c) Trường hợp người cai nghiện chưa đủ các tiêu chuẩn cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Tổ công tác báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trong thời hạn

03 tháng. Việc quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng không quá 02 lần. Nếu vẫn không đủ tiêu chuẩn cấp Giấy chứng nhận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nếu sau một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng mà người được cấp Giấy chứng nhận đó không tái nghiện thì họ được coi như chưa bị áp dụng hình thức cai nghiện này.

2. Công bố kết quả cai nghiện:

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng cho người đã cai nghiện, Tổ công tác phối hợp với Tổ dân cư, gia đình người đã cai nghiện, cơ quan, tổ chức có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc họp công bố việc hoàn thành quy trình cai nghiện, trao Giấy chứng nhận đã cai nghiện, bàn giao người nghiện cho gia đình và tổ dân cư tiếp tục quản lý, giám sát và giúp đỡ tại gia đình và cộng đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ; xây dựng quy chế làm việc, cơ chế phối hợp và mối quan hệ của các ban, ngành, đoàn thể; bố trí cán bộ, cơ sở vật chất, kinh phí đảm bảo cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng đặc biệt là cấp xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra hoạt động chuyên môn của từng ngành về lĩnh vực cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy; tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Y tế để giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội
Thứ trưởng

ĐÀM HỮU ĐẮC

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng

PHẠM MẠNH HÙNG

KT. Bộ trưởng Bộ Công an
Thứ trưởng

LÊ THẾ TIỆM

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-
BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 24 tháng 01 năm
2003 của liên Bộ Lao động - Thương binh và
Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an).

HƯỚNG DẪN quy trình cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được tiến hành theo quy trình sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CÁ NHÂN

1. Thu thập thông tin:

Cán bộ Tổ công tác thông qua bản khai báo và trực tiếp trao đổi với đối tượng nắm bắt những

thông tin liên quan đến công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện gồm:

- Thông tin về cá nhân người nghiện: tình trạng nghiện (nguyên nhân, loại ma túy và liều lượng sử dụng), đã cai nghiện, sức khỏe, việc làm, vi phạm pháp luật...

- Thông tin về gia đình: hoàn cảnh kinh tế, nghề nghiệp và các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

2. Tư vấn xây dựng kế hoạch cai nghiện, phục hồi cá nhân:

Căn cứ vào các thông tin về cá nhân, gia đình đối tượng, cán bộ Tổ công tác tư vấn cho người nghiện lựa chọn, quyết định hình thức cai nghiện, lựa chọn việc tham gia vào các hoạt động phục hồi do địa phương tổ chức và xây dựng kế hoạch điều trị, phục hồi phù hợp.

3. Cam kết thực hiện kế hoạch: kế hoạch cá nhân được kèm theo bản cam kết cai nghiện tại gia đình và cộng đồng của đối tượng và người giám hộ với chính quyền cấp xã.

4. Tiếp nhận khám và lập bệnh án cho người được cai nghiện.

II. ĐIỀU TRỊ HỖ TRỢ CẮT CƠN

1. Điều kiện để tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:

1.1. Về sức khỏe của đối tượng: Chỉ điều trị cắt cơn cho những người có thể trạng tốt không mắc các bệnh về hô hấp, tim mạch, gan, thận và các bệnh nguy hiểm khác.

1.2. Về trình độ chuyên môn của cán bộ y tế: Chỉ những y, bác sĩ được đào tạo, tập huấn về điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy và được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp chứng chỉ mới được điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

1.3. Về trang thiết bị:

- Tại nơi điều trị cắt cơn phải có tủ thuốc hoặc túi thuốc cấp cứu trong đó có đầy đủ các danh mục thuốc, dụng cụ cấp cứu theo quy định của Bộ Y tế.

- Phòng điều trị cắt cơn phải thoáng mát, cách ly với môi trường bên ngoài để tránh thẩm lậu ma túy.

2. Một số nguyên tắc cơ bản trong điều trị hỗ trợ cắt cơn:

2.1. Chỉ điều trị khi có biểu hiện của hội chứng cai.

2.1. Điều trị hội chứng cai kết hợp với điều trị các bệnh phối hợp khác.

2.3. Chú trọng bồi phụ nước, điện giải, các chất dinh dưỡng phù hợp cho từng đối tượng.

2.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp: phòng, tránh thẩm lậu ma túy và các hành vi mất an toàn khác của đối tượng.

3. Các bước tiến hành điều trị hỗ trợ cắt cơn:

3.1. Chuẩn bị: Cán bộ điều trị kiểm tra lại cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc dùng trong hỗ trợ cắt cơn và thuốc cấp cứu; kiểm tra phòng cắt cơn và tư trang của đối tượng tránh thẩm lậu ma túy; động viên khích lệ để đối tượng an tâm điều trị.

3.2. Lập hồ sơ bệnh án: Hồ sơ bệnh án điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy được lập theo mẫu và ghi chép, bảo quản theo quy định về chế độ hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế.

3.3. Điều trị các triệu chứng của hội chứng cai và các bệnh phối hợp: Tùy theo mức độ biểu hiện của hội chứng cai, thể trạng, cơ địa của từng người, cán bộ điều trị lựa chọn phương pháp, thuốc và liều lượng phù hợp. Các phương pháp và các loại thuốc điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải nằm trong danh mục phương pháp và thuốc cai nghiện của Bộ Y tế. Thời gian điều trị hỗ trợ cắt cơn từ 7 - 15 ngày tùy theo từng người.

III. ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN SINH HỌC VÀ PHỤC HỒI NHÂN CÁCH CHO NGƯỜI NGHIỆN SAU CẮT CƠN

1. Điều trị rối loạn sinh học:

Tùy theo tính chất, mức độ các rối loạn sinh học (mất ngủ, chán ăn, đi ngoài...) của người bệnh, thầy thuốc áp dụng các phương pháp, liều lượng điều trị phù hợp. Có thể dùng một hoặc kết hợp nhiều phương pháp trong điều trị như dùng thuốc kết hợp với châm cứu, vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu...

2. Giáo dục phục hồi hành vi nhân cách cho người nghiện:

2.1. Thực hiện liệu pháp giáo dục tập thể: Đưa người nghiện vào sinh hoạt trong các tổ chức xã hội của địa phương; tổ chức học tập về pháp luật, lối sống, lý tưởng và gương người tốt, việc tốt; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí, giao lưu văn hóa, văn nghệ.... Thông qua đó giúp người nghiện nhận thức rõ những hành vi sai trái của mình, củng cố lòng tin, phấn đấu trở thành người lương thiện.

2.2. Thực hiện liệu pháp tâm lý nhóm: Tổ chức người nghiện sinh hoạt thành từng nhóm như nhóm "Bạn giúp bạn", nhóm "Cùng tiến bộ", Câu lạc bộ.... Trong sinh hoạt nhóm, tạo điều kiện, không khí cho từng người nghiện bày tỏ những tâm tư, vướng mắc, lo âu để mọi người trong nhóm cùng chia sẻ, giúp nhau sửa chữa những hành vi, lỗi lầm, xóa bỏ sự cô độc, mặc cảm. Qua các hoạt động nhóm xây dựng, hình thành sự tôn trọng lẫn nhau, sự cởi mở và thân ái giữa mọi người.

Các hoạt động trên đây phải được duy trì thường xuyên hàng tuần, theo định kỳ nhất định.

2.3. Liệu pháp tâm lý cá nhân: Tổ chức tư vấn cho từng người để giúp người nghiện giải quyết những khủng hoảng tâm lý, lo lắng về bệnh tật, về quan hệ tình cảm gia đình, quan hệ xã hội, về cuộc sống... mà người nghiện gặp phải cũng như giúp họ có định hướng đúng trong tương lai.

2.4. Lao động trị liệu: Tổ chức cho người nghiện

tham gia lao động sản xuất (ở gia đình hoặc lao động công ích) với những công việc phù hợp khả năng và sức khỏe.

VI. DẠY NGHỀ, TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI NGHIỆN

1. Dạy nghề:

Tư vấn cho người nghiện lựa chọn quyết định học nghề hợp điều kiện sức khỏe, trình độ, khả năng của mỗi người và nhu cầu thực tế ở địa phương. Tổ chức giúp đỡ, tạo điều kiện cho người nghiện vào học nghề tại các Trung tâm dạy nghề, các cơ sở sản xuất hoặc trong các gia đình có nghề truyền thống tại địa phương.

2. Tạo việc làm:

2.1. Tư vấn cho người nghiện và gia đình họ lựa chọn phương án phát triển sản xuất đồng thời hỗ trợ vốn, cho vay vốn để họ tổ chức thực hiện.

2.2. Tổ chức các cơ sở sản xuất, các điểm kinh doanh dịch vụ tại xã, phường thu hút người nghiện vào làm việc.

2.3. Tổ chức cho người nghiện làm gia công cho các xí nghiệp, cơ sở sản xuất.

2.4. Vận động các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đóng trên địa bàn thu nhận người nghiện vào làm việc.

V. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT NGƯỜI NGHIỆN TRONG QUÁ TRÌNH CAI NGHIỆN TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

1. Trong quá trình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng người nghiện phải được quản lý, giám sát chặt chẽ. Hàng tháng, người nghiện phải có bản báo cáo quá trình rèn luyện phấn đấu của mình cho Tổ công tác. Gia đình người nghiện cần thường xuyên kèm cặp, giúp đỡ, động viên khích lệ những kết quả đạt được của con em mình trong quá trình rèn luyện phấn đấu, lao động sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Người nghiện sau điều trị cắt cơn (khi hết hội chứng cai) được lập sổ theo dõi diễn biến về hành vi, tâm lý. Cán bộ Tổ công tác, người được giao quản lý, giúp đỡ người nghiện sau điều trị cắt cơn phải có kế hoạch, biện pháp giám sát, theo dõi giáo dục, giúp đỡ người nghiện; hàng tháng tiếp nhận báo cáo của người nghiện, tham khảo ý kiến của gia đình, tổ trưởng tổ dân cư và quần chúng trong khu dân cư... nhận xét đánh giá việc người nghiện chấp hành cam kết cai nghiện.

3. Định kỳ 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng tổ chức họp tổ dân cư nơi người nghiện cư trú để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cai nghiện của người nghiện và xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác Chính trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.